

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2023/HS-ST
Ngày 24-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG
TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Tám**

Ông Hồ Sỹ Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Cao Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh T** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh năm: 1958, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 32/2 **đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố: **Nguyễn Văn T1** và mẹ: **Trần Thị N**; chồng: **Vũ Trọng H** và có 02 con lớn sinh năm: 1981, nhỏ sinh năm: 1995; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/12/2022, ngày 05/01/2023 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ thay thế Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện trú tại **3 đường P, phường T, TP., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Triệu Thị Kim Y**, sinh năm 1973, địa chỉ: **G đường B, Phường D, TP., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. (Vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Trung H1**, sinh năm 1988, địa chỉ: **C đường T, TP., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại địa chỉ **H đường B, Phường A, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đ Công an T2** bắt quả tang bị cáo **Nguyễn Thị D** đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề đài **M** cho **Triệu Thị Kim Y** các con số: 2-278.277-2 xỉu chủ; 20-77.78-30; 30-38-20 đầu đuôi, với tổng số tiền là 158.000 đồng (cắt lai còn 128.000 đồng) và **Nguyễn Trung H1** con số 10-70 bao lô với số tiền 1.260.000 đồng (cắt lai còn 980.000 đồng) cùng vật chứng thu giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo **Nguyễn Thị D** khai nhận: Bị cáo thuê lại khu vực nhỏ thuộc **nhà H Bà T, Phường A, TP .** để bán đồ ăn. Do ít khách nên vào khoảng thời gian trước khi bị bắt khoảng 1 tuần, bị cáo nảy sinh ý định kiếm thêm tiền bằng cách ghi lô đề vào buổi chiều. Bị cáo sử dụng những tờ giấy nhỏ cắt ra từ tờ lịch để ghi số đề. Khi khách đến và đọc số đề thì bị cáo sẽ ghi lên giấy trên, lót dưới tấm giấy than để tạo ra 1 bản lưu. Khi có kết quả xổ số thì căn cứ vào số phôi đề để tính thắng thua. Cách thức ghi số đề là khách mua các con số căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết hàng ngày của **đài M** để xác định thắng thua dưới hình thức, cụ thể:

Đánh “đầu đuôi” tức là người chơi mua số có hai con số rồi so sánh với kết quả hai số cuối của giải đặc biệt và giải tám; Đánh “bao lô 02 số”, người chơi mua số có hai con số rồi so sánh với hai con số của giải tám và hai con số cuối cùng từ giải bảy đến giải đặc biệt (18 lô-giải); Đánh “bao lô 3 số” thì người chơi mua số có ba con số, sau đó so sánh với ba số của giải bảy và ba số cuối của giải sáu đến giải đặc biệt (17 lô-giải); Đánh “xiểu chủ”, người chơi mua số có ba con số, so sánh với ba con số trong giải bảy và ba con số cuối cùng trong giải đặc biệt; Đánh “xiên”, tức là người chơi mua 02 con số nếu có 02 trong số 18 giải có 02 chữ số cuối tương ứng với 02 số đã chọn;

Tỷ lệ thắng thua: Đánh “đầu đuôi” và “bao lô hai số”, tỷ lệ thắng thua là 1 x 72 lần, tức là con bạc ghi một số trị giá 1000 đồng, nếu thắng thì được 72.000 đồng, nếu thua thì mất số tiền đã mua số; Đánh “bao lô ba số”, “xiểu chủ” và “xiên”, tỷ lệ 1 x 600 lần, tức bỏ 1000 đồng mua số, nếu thắng được 600.000 đồng.

Số tiền phải bỏ ra khi mua số đề, ví dụ cụ thể: Đầu đuôi số 89 - 50.000 đồng thì số tiền đánh là 100.000 đồng, khi cắt lai còn 80.000 đồng; Bao lô số 76 - 20.000 đồng, thì số tiền đánh đề là 20.000đ x 18 lô = 360.000 đồng, khi cắt lai sẽ còn 288.000 đồng; Bao lô số 401 - 1.000 đồng, thì số tiền đánh đề 1000 đồng x 17 lô = 17.000 đồng, khi cắt lai sẽ còn 14.000 đồng.

Trong ngày 27/12/2022, bị cáo **D** bán số đề cho khách thể hiện trên 13 tờ phôi, cùi đề (trong đó có 02 cùi đề của **Triệu Thị Kim Y** và **Nguyễn Trung H1**) là 10.358.000 đồng (Mười triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn đồng). Tuy nhiên, bị cáo **D** cắt lai cho khách nên số tiền thực thu từ khách mua lô đề là 8.263.000 đồng.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:*

- Đồ vật thu giữ: 11 tờ phôi đề, 02 cùi đề, số tiền 8.263.000 đồng, 01 tờ giấy than, 01 xấp giấy trắng, 01 máy tính hiệu casio PX 12B, 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F5.

- Xử lý vật chứng: 11 phoi đề, 02 cùi đề là chứng cứ kèm hồ sơ chuyển Tòa. Chuyển vật chứng gồm: Số tiền 8.263.000đồng, 01 tờ giấy than, 01 xấp giấy trắng, 01 máy tính hiệu casio PX 12B và 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F5 đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu bảo quản, chờ xử lý.

Bản cáo trạng 109/CT-VKS ngày 06/4/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo **Nguyễn Thị D** về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với **Triệu Thị Kim Y** và **Nguyễn Trung H1** có hành vi mua số đề của **D** với số tiền dưới 5.000.000 đồng, qua xác minh cả hai chưa có tiền án tiền sự về hành vi quy định tại Điều 321, 322 BLHS, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với **Y** và **H1**;

Đối với những lần ghi số đề trước đó bị can khai nhận không nhớ ghi đài nào, con số nào với số tiền bao nhiêu và do không thu được phoi đề, số tiền ghi đề, thắng thua nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa:

Bị cáo **Nguyễn Thị D** đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo **Nguyễn Thị D** về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 25.000.000đồng đến 35.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 máy tính hiệu Casio, 01 tờ giấy than, 01 xấp giấy trắng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.263.000đồng; trả lại 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F5 cho bị cáo **Nguyễn Thị D**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Thị D** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 15giờ 45phút ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại địa chỉ H đường B, Phường A, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đ Công an T2 bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị D có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề cho khách, tang vật thu giữ là 11 tờ phôi đề của đài miền N, với tổng số tiền 10.358.000đồng và các đồ vật, tài sản khác. Như vậy, hành vi bị cáo Nguyễn Thị D đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo:

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, biết việc ghi số đề là hình thức đánh bạc trái phép bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội, bị cáo đã lớn tuổi và đang bị bệnh suy tĩnh mạch cao huyết áp nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi gia đình và xã hội. Áp dụng hình phạt tiền quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo cũng đủ để răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 máy tính hiệu Casio, 01 tờ giấy than và 01 xấp giấy trắng vì có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 8.263.000đồng vì có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả lại: 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F5 cho bị cáo Nguyễn Thị D vì không có căn cứ xác định liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị D** phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị D** số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 máy tính hiệu casio PX 12B, 01 tờ giấy than dùng để sao chép số lô, số đề và 01 xấp giấy trắng chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 8.263.000đồng (Tám triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

- Trả lại: 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F5 số imei 1: 8669070312483, số imei 2: 8669070312483 cho bị cáo **Nguyễn Thị D**.

Vật chứng nêu trên hiện Cơ quan Thi hành án dân sự **thành phố V** quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 17/BB-CCTHADS ngày 19/4/2023 và Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số: 0451692 ngày 18/01/2023 tại **Ngân hàng T3 – Chi nhánh B – Phòng G**.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Nguyễn Thị D** phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên